TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 08-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giang Phước Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Huy.

2. Ông Lục Văn Lương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Ni, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2017/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2017/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Phan Chí Hu, sinh năm 1987, tên gọi khác: D, tại: thị xã H - Kiên Giang. Nơi đăng ký thường trú: khu phố N, phường B, thị xã H, tỉnh Kiên Giang. Nơi sinh sống: ấp T, xã M, thị xã H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H (chết) và bà Trần Thị M (chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam theo lệnh tạm giam số 11/LTG ngày 16/5/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Kiên Giang (tạm giữ ngày 10/5/2017), có mặt.

2. Phạm Thị Bé H, sinh ngày 15/7/1989, tại: Thành phố R - Kiên Giang. Nơi đăng ký thường trú: số M đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Nơi sinh sống: ấp T, xã M, thị xã H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn U (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); chồng là Lý Thanh T; con 02 đứa, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam theo lệnh tạm giam số 10/LTG ngày

16/5/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Kiên Giang (tạm giữ ngày 10/5/2017), có mặt.

Người làm chứng:

1/ NLC1, sinh năm 1986. Nơi cư trú: khu phố B, phường Đ, thị xã H, tỉnh Kiên Giang.

2/ NLC2, sinh năm 1995. Nơi cư trú: khu phố B, phường Đ, thị xã H, tỉnh Kiên Giang.

3/ NLC3, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

4/ NLC4, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

5/ NLC5, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

6/ NLC6, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Tất cả người làm chứng đều vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 10/5/2017 Nguyễn Văn T trú tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang, điện thoại cho Mạc Ngọc T nhờ gặp Phạm Thị Bé H hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy đá, H đồng ý bán và có nhờ T mua giùm một thùng đồ chơi trẻ em có giá 800.000 đồng. Tiếp đó, H kêu Phan Chí Hu điện thoại cho một người Campuchia tên "L" mang ma túy đá đến bán cho H với số tiền 2.000.000 đồng, riêng Hu trực tiếp hỏi mua của "L" 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Sau khi nhận được ma túy đá từ "L", H chia ma túy đá ra thành 03 bịch nhỏ, trong đó có 02 bịch để bán mỗi bịch giá 1.000.000 đồng và 01 bịch bán giá 200.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, T đến nhà của H (thuộc tổ 1, ấp T, xã M, thị xã H, tỉnh Kiên Giang), được H bán cho T 01 bịch ma túy với giá 1.000.000 đồng và trả lại cho T 800.000 đồng tiền do nhờ mua giùm thùng đồ chơi trẻ em, còn lại 200.000 đồng giữ trong người thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ trên người Nguyễn Văn T 01 bịch nylon được hàn kín, kích thước khoảng 01cm x 02cm bên trong chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất; thu giữ trong người Phạm Thị Bé H 200.000 đồng và 02 bịch nylon có rãnh cài bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất; thu giữ trên người Phan Chí

Hu 01 bịch nylon có rãnh cài bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất; 03 điện thoại di động (01 điện thoại OPPO màu trắng; 01 điện thoại Smobile màu xanh; 01 điện thoại SAMSUNG màu xám) và một thùng đồ chơi trẻ em.

Ngày 11/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Kiên Giang trưng cầu giám định. Theo bản kết luận giám định số 259/KL-KTHS ngày 15/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Mẫu 1: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,1496 gam.

- Mẫu 2: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 02 (hai) bịch nylon có rãnh gài được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,8543 gam.

- Mẫu 3: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon có rãnh gài được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,3542 gam.

Trong quá trình điều tra Phan Chí Hu và Phạm Thị Bé H đã khai nhận ngoài lần bán ma túy bị bắt quả tang vào ngày 10/5/2017, trước đó từng bị cáo đã bán cho các con nghiện, cụ thể như sau:

Phạm Thị Bé H trực tiếp bán ma túy 03 lần cho 03 con nghiện, cụ thể là:

- Khoảng 23 giờ ngày 08/5/2017 bán cho Lê Hoàng A 01 bịch ma túy với giá 500.000 đồng, được hưởng lợi một ít ma túy để sử dụng.

- Trong các ngày 08/5/2017 và ngày 09/5/2017 bán cho Nguyễn Thị N và Mạc Ngọc T 02 lần thu lợi 200.000 đồng và một ít ma túy để sử dụng, *(lần 1 bán cho Mạc Ngọc T 500.000 đồng, thu lợi được một ít ma túy để sử dụng; lần 2 bán cho Nguyễn Thị N và Mạc Ngọc T với số tiền 1.500.000 đồng, thu lợi bất chính được 200.000 đồng)*.

Phan Chí Hu trực tiếp bán 04 lần cho 03 con nghiện khác, cụ thể là:

- Khoảng tháng 10/2017, Hu bán cho Trương Ngọc Tứ P 01 lần, với số tiền 200.000 đồng, hưởng lợi được một ít ma túy để sử dụng.

- Khoảng tháng 01/2017, Hu bán cho Phạm Văn H 01 lần, với số tiền 200.000 đồng, hưởng lợi được một ít ma túy để sử dụng.

- Trong các ngày 10/4/2017 và 25/4/2017 Hu bán cho Liêu Vĩnh T 02 lần với số tiền mỗi lần bán là 200.000 đồng, Hu hưởng lợi được một ít ma túy để sử dụng.

Như vậy, ngoài lần bị bắt quả tang ngày 10/5/2017, Phan Chí Hu còn điện thoại cho "L" mua ma túy để Phạm Thị Bé H bán trái phép chất ma túy thêm 03

lần, thu lợi bất chính 200.000 đồng và một số ma túy để sử dụng. Riêng Phan Chí Hu còn trực tiếp mua bán trái phép chất ma túy 04 lần với các con nghiện khác, được hưởng lợi được một ít ma túy để sử dụng.

Vật chứng trong vụ án:

1. Một điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, Model: A33W. IMEI1: 860739033954530, IMEI2: 860739033954522.

2. Một điện thoại di động S mobile màu xanh, Model: Hummer, IMEL: 354752070581689.

3. Một điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xám, Model: SM-J320G/DS, IMEI1: 359929/07/135830/0, IMEI2: 359930/07/135830/8.

4. Một thùng đồ chơi trẻ em đã được niêm phong bằng giấy màu trắng có chữ ký xác nhận của điều tra viên Phạm Hoàng Đ, người bị bắt Phạm Thị Bé H, người chứng kiến Nguyễn Thị N, Mạc Ngọc T và dấu mọc đỏ xác nhận của Công an xã M, thị xã H, tỉnh Kiên Giang.

5. Một phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số 259/Gói 01 ngày 16 tháng 5 năm 2017; Giám định viên Lê Đức H; người chứng kiến Mai Sơn D.

6. Một phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số 259/Gói 02 ngày 16 tháng 5 năm 2017; Giám định viên Lê Đức H; người chứng kiến Mai Sơn D.

7. Một phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số 259/Gói 03 ngày 16 tháng 5 năm 2017; Giám định viên Lê Đức H; người chứng kiến Mai Sơn D.

8. Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 200.000 đồng.

Vật chứng số 1 đến số 7 hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thị xã H;

Vật chứng số 8 bảo quản tại Kho Bạc Nhà nước thị xã H.

Tại bản cáo trạng số 25/CTr-VKS, ngày 05/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H đã truy tố các bị cáo Phan Chí Hu và Phạm Thị Bé H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, tương ứng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hai bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Chí Hu mức án từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị Bé H mức án từ 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án, về thu lợi bất chính: Đề nghị HĐXX áp dụng theo Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Kiên Giang, Cơ quan điều tra- Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định số 259/KL-KTHS ngày 15/5/2017 của Phòng kỷ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, cùng với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Phan Chí Hu, Phạm Thị Bé H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H; tương ứng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

a) Có tổ chức;

*b) **Phạm tội 02 lần trở lên**;*

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều nhận thức được ma túy là hiểm họa của con người, làm phát sinh các loại tội phạm, là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây thiệt hại về kinh tế, gây tác hại cho sức khỏe con người, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy nhưng để có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng, các bị cáo bất chấp pháp luật, lao vào con đường phạm tội, nghị cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và nhằm răng đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Phan Chí Hu có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo Bản án số 29/2013/HSST ngày 23/9/2013 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù, đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 15/02/2015, các hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án, bị cáo đã chấp hành xong, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xác định bị cáo đương nhiên được xóa án tích, nhưng xét nhân thân bị cáo là không tốt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra bị cáo đã tự khai ra những lần bán trái phép chất ma túy cho Trương Ngọc Tứ P, Phạm Văn H và Liêu Vĩnh T nên Hội đồng xét xử nghị cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với bị cáo Phạm Thị Bé H có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra bị cáo đã tự khai ra những lần bán trái phép chất ma túy cho Mạc Ngọc T, Nguyễn Thị N, Lê Hoàng A nên Hội đồng

xét xử nghị cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Tình hình sử dụng, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại địa bàn có chiều hướng gia tăng và phức tạp, do đó hai bị cáo mặt dù đều có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhưng xét mức độ hành vi phạm tội và nhằm phục vụ tình hình chính trị tại địa phương, Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm"*. Xét thấy hai bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có tài sản có giá trị, bị cáo H không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo Hu làm thuê, nên các bị cáo không có điều kiện và khả năng để nộp phạt bổ sung, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, xét vai trò của các bị cáo là như nhau, khi có người cần mua ma túy, H kêu Hu điện thoại cho người bán ma túy mang ma túy đến bán cho H, mặt dù H là người trực tiếp mua bán ma túy nhưng để có ma túy thì phải có sự tiếp tay của Hu.

[7] Về thu lợi bất chính: Bị cáo H bán trái phép ma túy cho các con nghiệm và được hưởng lợi số tiền 200.000 đồng, nghị cần buộc bị cáo nộp để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về vật chứng trong vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: Một phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số 259/Gói 01 ngày 16 tháng 5 năm 2017; Giám định viên Lê Đức H; người chứng kiến Mai Sơn D; Một phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số 259/Gói 02 ngày 16 tháng 5 năm 2017; Giám định viên Lê Đức H; người chứng kiến Mai Sơn D; Một phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số 259/Gói 03 ngày 16 tháng 5 năm 2017; Giám định viên Lê Đức H; người chứng kiến Mai Sơn D. Là những vật cấm lưu hành.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, Model: A33W. IMEI1: 860739033954530, IMEI2: 860739033954522; một điện thoại di động S mobile màu xanh, Model:

Hummer, IMEL: 354752070581689, là phương tiện dùng vào việc phạm tội; một thùng đồ chơi trẻ em đã được niêm phong bằng giấy màu trắng có chữ ký xác nhận của điều tra viên Phạm Hoàng Đ, người bị bắt Phạm Thị Bé H, người chứng kiến Nguyễn Thị N, Mạc Ngọc T và dấu mọc đỏ xác nhận của Công an xã M, thị xã H, tỉnh Kiên Giang; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 200.000đ là tài sản có được từ việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Bé H Một điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xám, Model: SM-J320G/DS, IMEI1: 359929/07/135830/0, IMEI2: 359930/07/135830/8.

[09] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Đối với Nguyễn Văn T, Lê Hoàng A, Nguyễn Thị N, Mạc Ngọc T, Phạm Văn H, Liêu Vĩnh T, Trương Ngọc Tứ P là những người mua ma túy của Phan Chí Hu và Phạm Thị Bé H để sử dụng cá nhân không nhằm mục đích tàng trữ, vận chuyển, mua bán nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã H không truy cứu trách nhiệm hình sự, mà tách hồ sơ để xử lý hành chính.

[11] Đối với người đàn ông Campuchia tên "L" là người bán ma túy cho Phan Chí Hu và Phạm Thị Bé H (theo lời khai của Hu) là người nước ngoài và không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xủ lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Chí Hu, Phạm Thị Bé H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Chí Hu 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2017.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Bé H 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy: Một phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số 259/Gói 01 ngày 16 tháng 5 năm 2017; Giám định viên Lê Đức H; người chứng kiến Mai

Sơn D; Một phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số 259/Gói 02 ngày 16 tháng 5 năm 2017; Giám định viên Lê Đức H; người chứng kiến Mai Sơn D; Một phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số 259/Gói 03 ngày 16 tháng 5 năm 2017; Giám định viên Lê Đức H; người chứng kiến Mai Sơn D.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, Model: A33W. IMEI1: 860739033954530, IMEI2: 860739033954522; một điện thoại di động S mobile màu xanh, Model: Hummer, IMEL: 354752070581689; một thùng đồ chơi trẻ em đã được niêm phong bằng giấy màu trắng có chữ ký xác nhận của điều tra viên Phạm Hoàng Đ, người bị bắt Phạm Thị Bé H, người chứng kiến Nguyễn Thị N, Mạc Ngọc T và dấu mọc đỏ xác nhận của Công an xã M, thị xã H, tỉnh Kiên Giang; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 200.000đ.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Bé H: Một điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xám, Model: SM-J320G/DS, IMEI1: 359929/07/135830/0, IMEI2: 359930/07/135830/8.

4. Về thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Phạm Thị Bé H phải nộp số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Phan Chí Hu, Phạm Thị Bé H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giang Phước Thành

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tx Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Các bị cáo;
- Lưu: HSVA.